

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Kiều Văn H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số 4/13/119 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Số 111 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03608200xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn K và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trịnh Thị Thanh H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-5-2003, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-9-2004); ngày 16-11-2007, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-3-2010); ngày 13-9-2012, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-02-2018); bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Trung K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số 1/85 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 1/85 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03608502xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đỗ Thị Tuyết L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Thị Thanh X, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số 22/244 đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 22/244 đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03617300xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Huy C và bà Đào Thị Ng; có chồng là Trần Quang Th (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-02-2010, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 28-10-2013, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng 04 ngày về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Trí V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số E khu X tầng số L đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số E khu X tầng số L đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607702xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Vũ Thị Th (đã chết); có vợ là Đặng Thị Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: An T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1964 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số 46B khu Q, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 7/1/8/77 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03606400xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông An D (đã chết) và bà Phạm Thị Q (đã chết); có vợ là Trịnh Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14-12-2023, Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T đến quán nước cạnh cửa hàng cắt tóc của Kiều Văn H địa chỉ số 111 đường Đ, phường T, thành phố N ngồi uống nước, do quen biết từ trước nên H ra ngồi uống nước cùng. Thấy X, K, V, T rủ nhau đánh bạc, H bảo cho mượn địa điểm để đánh bạc, cả X, K, V, T đều đồng ý. X, K, V, T thỏa thuận với nhau sẽ chơi bạc theo hình thức đánh “lôc” ăn tiền với số tiền 5.000đồng/01 lá bài, nếu có người ăn lôc thì người đó sẽ bỏ ra 10.000 đồng (tiền hồ) để trả công cho H. Sau đó H dẫn cả nhóm lên tầng 2 quán cắt tóc của mình và chuẩn bị 01 tấm thảm xốp trải sàn, 02 bộ bài 52 lá, 01 hộp giấy đựng tiền hồ. Cả nhóm ngồi thành vòng tròn, X ngồi ở vị trí góc tường bên phải cạnh cửa sổ, tính theo chiều kim đồng hồ tiếp theo lần lượt là T, K, V còn H xuống tầng 1 làm việc.

X, K, V, T thống nhất cách chơi như sau: Bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài sẽ được chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 10 lá bài và bắt đầu từ người chia bài. Ai là người đánh hết số lá bài của mình đầu tiên là người thắng, 03 người còn lại sẽ đếm số lá bài còn lại của mình nhân với số tiền 5.000 đồng/01 lá bài để tính ra số tiền phải trả cho người thắng. Người nào không đánh được lá bài nào thì phải trả cho người thắng số tiền là 100.000 đồng. Nếu có người xin “lôc” mà không có ai đánh được lá bài nào thì mỗi người còn lại phải trả cho người xin “lôc” số tiền 100.000 đồng, nếu có người bắt được bài của người xin “lôc” thì người xin “lôc” phải trả cho người bắt được bài số tiền là 300.000 đồng, hai người còn lại không phải trả tiền.

X, K, V, T bắt đầu đánh bạc từ khoảng 10 giờ ngày 14-12-2023 đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ để ăn cơm. H là người chuẩn bị và cùng ăn cơm trưa với X, V, T còn K về nhà. Khoảng 10 phút sau K quay lại, X, K, V, T lại tiếp tục chơi “lôc” với cách thức, vị trí ngồi như trước khi nghỉ ăn cơm. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang X, K, T, V đang chơi “lôc” ăn tiền tại tầng 2 cửa hàng cắt tóc của H, mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 6.370.000 đồng trong đó có 330.000 đồng tiền hồ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 tấm thảm xốp nhiều màu kích thước 194x183 cm; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu xanh trắng kích thước 8,5 x 5,5cm đã sử dụng; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu đỏ trắng kích thước 8,5 x 5,5 cm đã sử dụng; 01 hộp giấy có dòng chữ “DUY NGỌC” kích thước 18,5 x 10,5 x 10 cm đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn tiền của mình và đồng phạm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã xác định: Khi đánh bạc, K mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc đã bỏ ra 600.000 đồng còn lại 1.900.000 đồng cất trong người nếu thua sẽ lấy ra để đánh bạc; X

mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 2.020.000 đồng; V mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 1.100.000 đồng; T mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 750.000 đồng. Tổng số tiền tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 6.370.000 đồng trong đó có 330.000 đồng tiền hồ dùng để trả công cho H.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TPND ngày 11-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức bất hợp pháp là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do muốn hưởng lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và đều ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Kiều Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh X từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Trung K từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Trí V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo An T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T có thời gian bị tạm giữ từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.370.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm xốp nhiều màu kích thước 194x183 cm; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu xanh trắng kích thước 8,5 x 5,5cm đã sử dụng; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu đỏ trắng kích thước 8,5 x 5,5 cm đã sử dụng; 01 hộp giấy có dòng chữ “DUY NGỌC” kích thước 18,5 x 10,5 x 10 cm đã qua sử dụng.

Các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính, xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác trong giai đoạn điều tra như: Bản tự khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14-12-2023; các biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ 15 phút ngày 14-12-2023, nhằm hưởng lợi (tiền hù) của Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T, Kiều Văn H đã cho mượn tầng 2 cửa hàng cắt tóc của mình ở số 111 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định đồng thời chuẩn bị 02 bộ bài 52 lá, 01 tấm xốp trải sàn, 01 hộp giấy để Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi

“lộc”. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.370.000 đồng, trong đó có 330.000 đồng tiền hồ.

Các bị cáo Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức bất hợp pháp là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, quản lý hành chính, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm là tất cả số tiền dùng đánh bạc, tiền hồ bị thu giữ trên chiếu bạc, cất giữ trong người với mục đích sẽ sử dụng để đánh bạc, tổng cộng là 6.370.000 đồng nên các bị cáo Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T đã phạm tội “Đánh bạc,” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Kiều Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ đánh bạc, phục vụ cơm nước để các bị cáo Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T đánh bạc nhằm hưởng lợi bất hợp pháp là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, quản lý hành chính, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T đều là lao động tự do, đánh bạc bằng hình thức đánh “lộc” với số lượng tiền không nhiều, hành vi bộc phát không có sự bàn bạc từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Trung K có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Kiều Văn H, Trần Trung K, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Trí V, An T đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi đánh bạc của bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X là nguy hiểm, xâm phạm an ninh trật tự công cộng trên địa bàn thành phố N, đồng thời các bị cáo là người có nhân thân xấu, không phải lần đầu phạm tội nhưng các bị cáo

không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T vì mục đích hưởng lợi bất hợp pháp đã thực hiện hành vi đánh bạc, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ răn đe và giúp các bị cáo nhận ra sai lầm của mình. Cùng với việc cho các bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền đã thu giữ tổng cộng là 6.370.000 đồng là tiền để các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tấm thảm xốp nhiều màu kích thước 194x183 cm; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu xanh trắng kích thước 8,5 x 5,5cm đã sử dụng; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu đỏ trắng kích thước 8,5 x 5,5 cm đã sử dụng; 01 hộp giấy có dòng chữ “DUY NGOC” kích thước 18,5 x 10,5 x 10 cm đã qua sử dụng là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Kiều Văn H đi chấp hành hình phạt tù (được trừ thời gian bị cáo Kiều Văn H bị tạm giữ từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh X 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đỗ Thị Thanh X đi chấp hành hình phạt tù (được trừ thời gian bị cáo Đỗ Thị Thanh X bị tạm giữ từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-4-2024.

Giao bị cáo Trần Trung K cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Trung K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Trung K phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo Trần Trung K có thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023).

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-4-2024.

Giao bị cáo Nguyễn Trí V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Trí V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Trí V phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo Nguyễn Trí V có thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023).

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo An T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-4-2024.

Giao bị cáo An T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo An T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo An T phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo An T có thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14-12-2023 đến ngày 22-12-2023).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.370.000 (sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng đã chuyển khoản cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định theo Ủy nhiệm chi số 08 ngày 14-3-2024.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm thảm xốp nhiều màu kích thước 194x183 cm; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu xanh trắng kích thước 8,5 x 5,5cm đã sử dụng; 01 bộ bài 52 lá mặt trước in họa tiết số và chữ, mặt sau in họa tiết màu đỏ trắng kích thước 8,5 x 5,5 cm đã sử dụng; 01 hộp giấy có dòng chữ “DUY NGOC” kích thước 18,5 x 10,5 x 10 cm đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 143/YCN/2024 ngày 15-3-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Kiều Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đỗ Thị Thanh X phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Trung K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Trí V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo An T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo Kiều Văn H, Đỗ Thị Thanh X, Trần Trung K, Nguyễn Trí V, An T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường C và phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng